

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI HỌC PHẦN
Học kỳ 2, Năm học 2023 – 2024

I. Thông tin chung

Học phần: Hoạch định nguồn lực Số tín chỉ: 03

Doanh nghiệp

Mã học phần: 71SCMN40153

Mã nhóm lớp học phần: 01, 02, 03, 04, 05, 06

Thời gian làm bài: 4 tuần

Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng kiến thức về các quy trình cơ bản trong doanh nghiệp trên hệ thống ERP để mô hình hóa quy trình	Tiểu luận	30%	Giới thiệu doanh nghiệp	3	PI 2.3, A
CLO3	Vận dụng các kiến thức đã học để có thể phân tích, tổ chức, quản lý các hoạt động trong doanh nghiệp thông qua hệ thống ERP.	Tiểu luận	20%	Phân tích phương án giảm thiểu rủi ro của doanh nghiệp, Đề xuất	2	PI 2.3, A
CLO4	Vận dụng kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống liên quan đến triển khai hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Tiểu luận	20%	Giới thiệu ngành hàng: tình hình hiện tại	2	PI 5.2, A
CLO5	Vận dụng kỹ năng trong việc mô hình hóa và phân tích quy trình hoạt động của doanh nghiệp	Tiểu luận	30%	Hình thức trình bày	3	PI 3.3, A

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ... phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

I. Thông tin chung

Học phần: Hoạch định nguồn lực Số tín chỉ: 03

Doanh nghiệp

Mã học phần: 71SCMN40153

Mã nhóm lớp học phần: 01, 02, 03, 04, 05, 06

Thời gian làm bài: 4 tuần

Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

- Đây là bài luận làm theo nhóm.
- Độ dài ít nhất 2000 chữ ($\pm 10\%$), không bao gồm tài liệu tham khảo.
- Yêu cầu nộp cả bản cứng và bản mềm vào trước 1h00 (sáng) ngày 1/5/2024. Trong đó bản mềm phải nộp dưới tư cách cá nhân qua hệ thống CTE của Nhà trường. Bản cứng nộp trực tiếp cho giảng viên giảng dạy.
- Bài làm phải được trình bày một cách rõ ràng và mạch lạc. Phải được chia phần và dán nhãn các phần một cách phù hợp. Sử dụng font chữ Times New Roman size 12, cách dòng 1.5. Phần nội dung chính phải được căn hai bên (justified).

Cấu trúc và nội dung bài luận

Mục lục.

Mục lục các hình tư liệu và bảng số liệu.

Tóm tắt nội dung (Executive Summary)

Nội dung bài làm

1. Xem xét hệ thống và tình hình hiện tại của công ty – As-is (trình bài dưới dạng văn bản).

- Xem xét những thách thức.
- Phân tích những điểm tắc nghẽn và liên kết với các tài liệu liên quan.

2. Mong muốn khắc phục (trình bài dưới dạng văn bản).

- Đưa ra được những mong muốn cải thiện quy trình của công ty.

3. Giải pháp khắc phục – To-be (trình bài dưới dạng văn bản).

- Tìm tài liệu tham khảo tương ứng với những điều cần khắc phục của công ty.
- Diễn giải vì sao tài liệu lại phù hợp và áp dụng vào trong doanh nghiệp như thế nào?
- Nêu những điểm nổi bật một số cải tiến so với quy trình hiện tại.

4. Đánh giá các phương án áp dụng (trình bài dưới dạng văn bản).

- Đánh giá cẩn thận các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh thể hiện mức độ hiểu biết của mình.
- Dẫn chứng kèm tài liệu tham khảo.

5. Mô hình BPMN trước khi cải tiến (As-is).

- Thể hiện rõ ràng quy trình hiện tại.
- Phân bố cục của hồ bơi.

6. Mô hình BPMN sau khi áp dụng đề xuất cải tiến (To-be).

- Thể hiện rõ ràng quy trình hiện tại.
- Phân bố cục của hồ bơi.

Danh sách tài liệu tham khảo

Phụ lục

III. Tiêu chí chấm điểm (Rubric)

Tiêu chí đánh giá	1. Đánh giá quan trọng và tài liệu hóa các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh trong tổ chức.	2. Thể hiện sự hiểu biết về việc áp dụng các kỹ thuật và công cụ mô hình hóa quy trình kinh doanh và báo cáo kết quả để hỗ trợ chuyển đổi kỹ thuật số theo tiêu chuẩn chuyên nghiệp.	3. Trình bày và trích dẫn
Trọng số	40%	50%	10%
0 – 29%	Không có hoặc rất ít đánh giá các phương pháp và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh.	Không có sơ đồ quy trình nào được tạo ra. Có rất ít phân tích về các điểm nghẽn và thách thức.	Trình bày lộn xộn, thiếu gọn gàng, không có trích dẫn
30 – 39%	Ít thẩm định các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh.	Có nỗ lực để tạo ra sơ đồ quy trình phân tích 'as-is'. Không có cải tiến nào được đề xuất. Sơ đồ quy trình 'to-be' không được trình bày.	Bài làm có cấu trúc nhưng không rõ ràng, trình bày thiếu gọn gàng, không có trích dẫn

40 – 49%	Có một số đánh giá về các phương pháp và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh.	Sơ đồ quy trình phân tích ‘as-is’ được tạo ra nhưng không nắm bắt được tất cả các quy trình và không tuân theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Có rất ít phân tích về những thách thức, nhưng điều này không được hỗ trợ bởi các tài liệu liên quan. Một số cải tiến được đề xuất, nhưng sơ đồ quy trình ‘to-be’ không được trình bày.	Bài làm có cấu trúc rõ ràng nhưng trình bày thiếu gọn gàng, không có trích dẫn.
50 – 59%	Đánh giá thuyết phục các phương pháp và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh được hỗ trợ với tài liệu tham khảo.	Sơ đồ quy trình ‘as-is’ được tạo ra để nắm bắt hầu hết các quy trình từ tổ chức hồ sơ. Một số phân tích về những thách thức được thực hiện và các ý tưởng được hỗ trợ với tài liệu tham khảo. Sơ đồ quy trình ‘to-be’ được tạo ra nêu bật một số cải tiến đối với các quy trình hiện có. Giải pháp đề xuất được thảo luận, nhưng không có kết luận nào được rút ra.	Bài làm có cấu trúc rõ ràng, trình bày ổn nhưng còn lỗi chính tả, sử dụng văn phong chưa phù hợp, không có trích dẫn

60 – 69%	<p>Đánh giá một cách nghiêm túc các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh được chứng minh bằng các tài liệu tham khảo. Thể hiện sự hiểu biết về cách các kỹ thuật có thể được sử dụng để mô hình hóa quy trình với một số liên kết đến nghiên cứu điển hình.</p>	<p>Một sơ đồ quy trình chi tiết ‘as-is’ được tạo ra. Những thách thức và tắc nghẽn được phân tích và liên kết với các tài liệu liên quan. Một sơ đồ quy trình ‘to-be’ có liên quan được tạo ra thể hiện những cải tiến đáng kể đối với các quy trình hiện có. Ngoài ra, giải pháp đề xuất và tác động của nó cũng được một số tài liệu thảo luận và hỗ trợ.</p>	<p>Bài làm có cấu trúc rõ ràng, trình bày gọn gàng nhưng còn lỗi chính tả, không có trích dẫn</p>
70 – 79%	<p>Đánh giá một cách nghiêm túc các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật quản lý quy trình kinh doanh được chứng minh bằng các tài liệu tham khảo. Thể hiện mức độ hiểu biết cao về cách các kỹ thuật sẽ được sử dụng để mô hình hóa các quy trình tổ chức hồ sơ.</p>	<p>Một sơ đồ quy trình chi tiết ‘as-is’ được tạo ra. Những thách thức và tắc nghẽn được phân tích và liên kết với các tài liệu liên quan. Một sơ đồ quy trình ‘to-be’ có liên quan được tạo ra thể hiện những cải tiến đáng kể đối với các quy trình hiện có. Bên cạnh đó, giải pháp đề xuất và ý nghĩa của nó cũng được thảo luận sâu và được hỗ trợ bởi các tài liệu liên quan. Ngoài ra, các kết luận thích hợp cũng được rút ra.</p>	<p>Bài làm có cấu trúc rõ ràng, trình bày gọn gàng, văn phong phù hợp nhưng không có trích dẫn</p>

80 – 100%	Nắm vững các khái niệm lý thuyết thể hiện sự hiểu biết về các tài liệu và nghiên cứu chính. Báo cáo đã đưa ra một mức độ phân tích phê bình sâu sắc cho thấy sự độc đáo của tư duy.	Nắm vững các khái niệm lý thuyết thể hiện sự hiểu biết về các tài liệu và nghiên cứu chính. Báo cáo đã đưa ra một mức độ phân tích phê bình sâu sắc cho thấy sự độc đáo của tư duy.	Bài làm có cấu trúc rõ ràng, trình bày gọn gàng, văn phong phù hợp, cung cấp trích dẫn đầy đủ
-----------	---	---	---

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

Th.S Nguyễn Viết Tịnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

Th.S Nguyễn Văn Thuận